

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2020

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Côn
2. Ông Ngô Văn Phal

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp H, xã HA, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Vũ L (Dũ L), sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp 11, xã V, huyện Vị Th, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2020 nguyên đơn chị Lê Thị Thúy N trình bày: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn Vũ L kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Vũ L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 04/9/2019, hiện con chung do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai ngày 04/12/2020 anh Nguyễn Văn Vũ L trình bày: Anh và chị Lê Thị Thúy N kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2019 có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn. Anh về bên gia đình sống từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương vợ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn N Anh Th, sinh ngày 04/9/2019, hiện con chung do chị N nuôi dưỡng. Trường hợp chị N vẫn muốn ly hôn thì anh tự nguyện giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh L và chị N là vợ chồng có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân địa phương không nắm được. Hiện tại anh chị đã ly thân, con chung do chị N nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thúy N đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh con chung, bản sao sổ hộ khẩu, đơn xin xác nhận. Bị đơn anh Nguyễn Văn Vũ L đã nộp bản phô tô chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Anh L không đồng ý ly hôn, trường hợp chị N vẫn muốn ly hôn nếu chị N nuôi con thì anh L tự nguyện giao con còn chị N không nuôi thì anh L nuôi, anh L không cấp dưỡng. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn Vũ L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị cũng đã ly thân. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để chị N và anh L hòa giải với nhau tuy nhiên không mang lại kết quả. Tại phiên tòa chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn và anh L không thống nhất ly hôn. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị N và anh L đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Vũ L.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị Thúy N và anh Nguyễn Văn Vũ L có 01 con chung. Chị N yêu cầu được nuôi con, trường hợp ly hôn anh L tự nguyện giao con cho chị N nuôi dưỡng. Xét thấy con chung còn dưới 36 tháng tuổi và hiện do chị N nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi dưỡng. Do đó xét nguyện vọng của chị N và anh L là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo cho sự phát triển ổn định của con chung. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh chị, giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Vũ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lê Thị Thúy N không có yêu cầu anh Nguyễn Văn Vũ L cấp dưỡng, xét thấy đây là sự định đoạt của chị N và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng. Khi có yêu cầu chị N có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy N. Cho chị Lê Thị Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Vũ L.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 04/9/2019 cho chị Lê Thị Thúy N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Vũ L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Vũ L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Thúy N phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0003611 ngày 18/11/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị N không phải nộp thêm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Hòa An, h. Phụng Hiệp;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc